

Số: 223 /QĐ-ĐHKTYĐDN

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi tiền hỗ trợ chi phí học tập kỳ II, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên các lớp đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng; Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi khoản 2 Điều 10 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-ĐHKTYĐDN ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng về việc ban hành Quy định và Quy trình về xét, cấp miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học chính quy;

Xét đơn xin hỗ trợ chi phí học tập của các sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Căn cứ biên bản họp ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng Nhà trường xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên các lớp đại học chính quy Nhà trường;

Theo đề nghị của Trường các Phòng: Công tác chính trị và Quản lý sinh viên; Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi tiền hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025 cho sinh viên các lớp đại học chính quy (kèm theo danh sách).

Điều 2. Các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CTCT&QLSV.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y - DƯỢC
ĐÀ NẴNG
Lê Thị Thúy

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

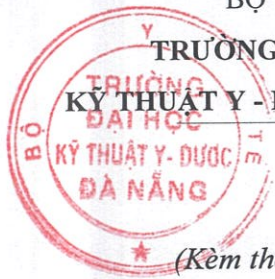
KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số...223./QĐ-ĐHKTYĐDN ngày 15/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng)

Tổng		MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa học	Đối tượng	Số tháng được	Mức hưởng	Ghi chú
1	1	1951010078	Kpă H'	Thảo	22/02/2001	ĐH YK 05B	2019 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	5	7.020.000	
2	1	2052010134	Rơ Châm	Thỏa	13/01/2001	ĐH Dược học 08B	2020 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	5	7.020.000	hồ sơ gốc lưu RDT 006 ngày 01/11/2024
3	1	2153014010	H Ni Na	Niê	20/03/2003	ĐH ĐDHS 01	2021 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	5	7.020.000	
4	1	2156010068	Đường Thị Hồng	Uyên	15/02/2003	ĐH KTXNYH 09	2021 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	5	7.020.000	
5	1	2151010070	Lê Thị	Liều	12/03/2003	ĐH YK 07A	2021 - 2027	DTTS hộ nghèo	5	7.020.000	
6	1	2253010029	Siu	Hạnh	01/08/2004	ĐH ĐD 10A	2022 - 2026	DTTS hộ cận nghèo	5	7.020.000	
7	1	2251010028	Cao Thị Thùy	Dung	10/08/2004	ĐH YK 08A	2022 - 2028	DTTS hộ nghèo	5	7.020.000	
8	1	2353011114	Rmah	Thảo	03/10/2005	ĐH ĐD 11B	2023 - 2027	DTTS hộ cận nghèo	5	7.020.000	hồ sơ gốc lưu RDT 009 ngày 08/11/2024
9	1	2356010032	Trần Thị	Hậu	15/11/2005	ĐH KTXNYH 11B	2023 - 2027	DTTS hộ cận nghèo	5	7.020.000	
10	1	2352010105	Y Kim	Nguyệt	29/06/2005	ĐH Dược học 11C	2023 - 2028	DTTS hộ nghèo	5	7.020.000	
11	1	2456010121	Blúp Thị Thùy	Trâm	21/01/2006	ĐH KTXNYH 12B	2024 - 2028	DTTS hộ nghèo	5	7.020.000	
Tổng cộng										77.220.000	

Được



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP KINH PHÍ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Kèm theo Quyết định số...223./QĐ-ĐHKTYDDN ngày 15./4./2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng)

Tổng		MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa học	Đối tượng	Mức chi /tháng	Số tháng được hưởng	Tổng kinh phí đề nghị cấp	Ghi chú
1	1	1951010078	Kpã H'	Thảo	22/02/2001	ĐH YK 05B	2019 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
2	1	2052010134	Rơ Châm	Thỏa	13/01/2001	ĐH Dược học 08B	2020 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	1.404.000	5	7.020.000	hồ sơ gốc lưu RDT 006 ngày 01/11/2024
3	1	2153014010	H Ni Na	Niê	20/03/2003	ĐH ĐDHS 01	2021 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
4	1	2156010068	Đường Thị Hồng	Uyên	15/02/2003	ĐH KTXNYH 09	2021 - 2025	DTTS hộ cận nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
5	1	2151010070	Lê Thị	Liều	12/03/2003	ĐH YK 07A	2021 - 2027	DTTS hộ nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
6	1	2253010029	Siu	Hạnh	01/08/2004	ĐH ĐD 10A	2022 - 2026	DTTS hộ cận nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
7	1	2251010028	Cao Thị Thùy	Dung	10/08/2004	ĐH YK 08A	2022 - 2028	DTTS hộ nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
8	1	2353011114	Rmah	Thảo	03/10/2005	ĐH ĐD 11B	2023 - 2027	DTTS hộ cận nghèo	1.404.000	5	7.020.000	hồ sơ gốc lưu RDT 009 ngày 08/11/2024
9	1	2356010032	Trần Thị	Hậu	15/11/2005	ĐH KTXNYH 11B	2023 - 2027	DTTS hộ cận nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
10	1	2352010105	Y Kim	Nguyệt	29/06/2005	ĐH Dược học 11C	2023 - 2028	DTTS hộ nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
11	1	2456010121	Blúp Thị Thùy	Trâm	21/01/2006	ĐH KTXNYH 12B	2024 - 2028	DTTS hộ nghèo	1.404.000	5	7.020.000	
Tổng cộng											77.220.000	

Artin